TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 7 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Thu Hương.
2. Bà Trần Thị Huệ.

Thư ký phiên toà: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lù Văn B - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Mường 1, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. Bị đơn: Chị La Thị Tươi - Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Mường 1, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/02/2022 và bản tự khai ngày 03/3/2022 cũng như tại phiên tòa, anh La Văn B trình bầy: Anh và chị La Thị Tươi kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/7/1996, tại UBND xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2018 thì xẩy mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế xuất phát từ đó vợ chồng xẩy ra xô xát cãi nhau; mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình tham gia khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay không

quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị La Thị Tươi.

Về con chung**:** Quá trình chung sống chúng vợ chồng anh có ba con chung là cháu Lù Thị Trang, sinh ngày 01/5/1997, cháu Lù Thị Chi, sinh ngày 01/9/1999 và cháu Lù Chí Tường, sinh ngày 15/01/2011, hiện nay các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, cháu Trang và cháu Chi đã trưởng thành và có gia đình riêng khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Tường đang ở cùng anh, khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tường, anh không yêu cầu chị Tươi cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng anh không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của chị La Thị Tươi (Bị đơn) ghi ngày 04/3/2022 chị La Thị Tươi xác nhận thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như anh Bẩy trình bày là đúng. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay không quan tâm đến nhau; tuy nhiên đến nay chị muốn quay trở về đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dậy con cái, vì vậy anh Bẩy xin ly hôn với chị, quan điểm của chị không nhất trí ly hôn với anh Bẩy.

Về con chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng chị có ba con chung là Lù Thị Trang, sinh ngày 01/5/1997, cháu Lù Thị Chi, sinh ngày 01/9/1999 và cháu Lù Chí Tường, sinh ngày 15/01/2011, hiện nay các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, cháu Trang và cháu Chi đã trưởng thành và có gia đình riêng, còn cháu Tường đang ở cùng anh Bẩy, vì không nhất trí ly hôn nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung; trường hợp anh Bẩy cương quyết ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị thỏa thuận tự chia, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung**:** Quá trình chung sống vợ chồng chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với vụ án này Toà án đã mở phiên họp công khai chứng cứ không hòa giải được về quan hệ hôn nhân và nuôi dưỡng chăm sóc con chung, vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh La Văn B khởi kiện xin ly hôn với chị Lù Thị Tươi đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật, anh Bẩy và chị Tươi đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Mường 1, xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng,

tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh La Văn B và chị Lù Thị Tươi có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế xuất phát từ đó vợ chồng xẩy ra xô xát cãi nhau; mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình tham gia khuyên bảo nhưng vợ chồng tôi không khắc phục được. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng tôi đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay không quan tâm đến nhau.

Tại phiên toà hôm nay anh Lù Văn B giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị La Thị Tươi.

Đối với chị La thị Tươi vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án, thì chị Tươi không nhất trí ly hôn với anh Bẩy, vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Bẩy cung cấp chứng cứ là đơn xác nhận mâu thuẫn được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của anh Bẩy là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Lù Văn B và chị La Thị Tươi có ba con chung là cháu Lù Thị Trang, sinh ngày 01/5/1997, cháu Lù Thị Chi, sinh ngày 01/9/1999 và cháu Lù Chí Tường, sinh ngày 15/01/2011, hiện nay các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường, cháu Trang và cháu Chi đã trưởng thành và có gia đình riêng, còn cháu Tường đang ở cùng anh Bẩy.

Tại phiên tòa hôm nay anh Bẩy giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lù Chí Tường, anh không yêu cầu chị Tươi cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh Bẩy chứng minh hiện nay anh làm tự do thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đồng/tháng, được chính quyền địa phương xác nhận.

Đối với chị La Thị Tươi vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án thì chị không nhất trí ly hôn, vì vậy chị không đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ghi ý kiến của người chưa thành niên đối với cháu Lù Chí Tường thì nguyện vọng của cháu Tường được ở với anh Bẩy. Vì vậy xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của anh Bẩy xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tường là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu Tường, nên HĐXX cần chấp nhận giao cháu Tường cho anh Bẩy trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bẩy không yêu cầu chị Tươi cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Bẩy và chị Tươi không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Bẩy và chị Tươi xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, khi ly hôn anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho anh Lù Văn B ly hôn với chị La Thị Tươi.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lù Chí Tường, sinh ngày 15/01/2011, cho anh Lù Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; chị La Thị Tươi không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị La Thị Tươi có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lù Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002863 ngày 03/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Anh Bẩy đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng (2);
- UBND xã Xuân Giao;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lìn Thị Lài